

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP LỊCH SỬ CUỐI HỌC KÌ I LỚP 10 (2024-2025)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

BÀI 1: LỊCH SỬ HIỆN THỰC VÀ NHẬN THỨC LỊCH SỬ

Câu 1: Khái niệm nào sau đây là đúng?

- A. Lịch sử là những gì diễn ra trong quá khứ.
- B. Lịch sử là những gì diễn ra ở mỗi dân tộc.
- C. Lịch sử là những gì diễn ra ở mỗi quốc gia.
- D. Lịch sử là quá trình tiến hóa của con người.

Câu 2: Lịch sử được hiểu theo những nghĩa nào sau đây?

- A. Tái hiện lịch sử và học tập lịch sử.
- B. Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.
- C. Nhận thức lịch sử và hiểu biết lịch sử.
- D. Hiện thực lịch sử và tái hiện lịch sử.

Câu 3: Khái niệm nào là đúng về Sử học?

- A. Sử học là khoa học nghiên cứu về hoạt động của con người.
- B. Sử học là khoa học nghiên cứu về văn hóa của con người.
- C. Sử học là khoa học nghiên cứu về quá khứ của con người.
- D. Sử học là khoa học nghiên cứu về tiến hóa của con người.

Câu 4: Đối tượng nghiên cứu của Sử học là

- A. quá trình phát triển của loài người.
- B. những hoạt động của loài người.
- C. quá trình tiến hóa của loài người.
- D. toàn bộ quá khứ của loài người.

Câu 6: Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ của Sử học?

- A. Nhận thức, giáo dục và dự báo.
- B. Nghiên cứu, học tập và dự báo.
- C. Giáo dục, khoa học và dự báo.
- D. Nhận thức, khoa học và giáo dục.

Câu 7: Khôi phục các sự kiện lịch sử diễn ra trong quá khứ là chức năng nào của Sử học?

- A. Khoa học.
- B. Tái hiện.
- C. Nhận biết.
- D. Phục dựng.

Câu 8: Qua câu truyện cổ tích “Thánh Gióng” đánh đuổi giặc Ân. Hãy cho biết, đây thuộc loại nguồn sử liệu nào?

- A. Sử liệu viết.
- B. Sử liệu truyền miệng.
- C. Sử liệu hình ảnh.
- D. Sử liệu đa phương tiện.

BÀI 3: VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC

Câu 1. Một trong những đối tượng nghiên cứu của Sử học là

- A. toàn bộ đời sống của loài người trong quá khứ.
- B. một phần đời sống của loài người trong quá khứ.
- C. nghiên cứu về kinh tế - xã hội của loài người.
- D. nghiên cứu về nguồn gốc của xã hội loài người.

Câu 2. Trong xu thế hội nhập hiện nay, một trong những ngành có thế mạnh và giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế- xã hội ở nhiều quốc gia là

- A. du lịch.
- B. kiến trúc.
- C. thương mại.
- D. dịch vụ.

Câu 3. Ngành nào sau đây đã góp phần thúc đẩy việc bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử của các quốc gia ?

- A. Du lịch.
- B. Kiến trúc.
- C. Kinh tế.
- D. Dịch vụ.

Câu 4. Điều cốt lõi trong hoạt động bảo tồn di sản là phải đảm bảo tính

- A. kế thừa.
- B. nguyên trạng.
- C. tái tạo.
- D. nhân tạo.

Câu 5. Di sản nào sau đây được xem là di sản văn hóa phi vật thể?

A. Cung điện. B. Nhà cổ. C. Lăng tẩm. D. Hát xoan.

BÀI 4: KHÁI NIỆM VĂN MINH. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG THỜI KÌ CỔ - TRUNG ĐẠI

Câu 1. Yếu tố tạo ra đặc tính, bản sắc của một xã hội hoặc nhóm người trong xã hội là

A. văn học. B. văn hóa. C. văn tự. D. văn minh.

Câu 2. Những nền văn minh nào ở phương Đông vào thời cổ đại vẫn tiếp tục phát triển thời kỳ trung đại?

A. Văn minh May-a và văn minh In-ca. B. Văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Hoa.

C. Văn minh Hy Lạp và văn minh La Mã. D. Văn minh A-dơ-tếch và văn minh In-ca.

Câu 3. Hệ thống chữ viết cổ nhất của người Ai Cập được gọi là

A. chữ tượng thanh. B. chữ tượng hình.

C. chữ tượng ý. D. Chữ cái Rô-ma.

Câu 4. Văn học Ấn Độ trở thành nguồn cảm hứng không chỉ trong nước mà nó còn lan một số nơi khác trên thế giới, tiêu biểu là ở khu vực nào?

A. Phía Tây châu Á. B. Đông Bắc Á. C. Đông Nam Á. D. Châu Đại Dương.

Câu 5. Đây là khái niệm văn minh của loài người?

A. Là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần.

B. Là sự phát triển rất cao về giáo dục và văn hóa.

C. Là sự đi đầu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ.

D. Là sự chuyển hóa thành công từ vượn thành người.

Câu 6. Tôn giáo nào ra đời ở Ấn Độ vào thế kỉ I TCN và trở thành một trong những tôn giáo lớn nhất thế giới?

A. Nho giáo. B. Bà La Môn giáo. C. Hin-đu giáo. D. Phật giáo.

Câu 7. Tiêu biểu nhất cho nền văn học Trung Hoa thời cổ-trung đại là loại hình nào?

A. Truyền thuyết, truyện ngắn. B. Thơ Đường, tiểu thuyết.

C. Thơ ca, truyện ngụ ngôn. D. Văn học viết, thần thoại.

Câu 8. Đây là một trong bốn phát minh lớn của người Trung Hoa vào thời cổ-trung đại và thế giới vẫn còn tiếp tục sử dụng đến ngày nay?

A. Phát minh ra la bàn. B. Chế tạo bê tông.

C. Nêu ra thuyết nguyên tử. D. Giỏi về giải phẫu người.

Câu 9. Đây **không** phải là tiêu chuẩn cơ bản để nhận diện văn minh loài người?

A. Nhà nước. B. Đô thị. C. Tôn giáo. D. Tổ chức xã hội.

Câu 10. So với những nền văn minh ở phương Tây, các nền văn minh ở phương Đông ra đời

A. muộn hơn. B. sớm hơn. C. cùng thời gian. D. cùng khu vực địa lí.

Câu 11: Chữ viết của văn minh Trung Quốc ảnh hưởng sâu sắc đến chữ viết của quốc gia nào sau đây?

A. Ấn Độ B. Ai Cập C. Việt Nam D. Hi Lạp

Bài 5. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG TÂY THỜI CỔ TRUNG ĐẠI

Câu 1: Hệ chữ cái A, B, C và hệ chữ số La Mã (I, II, III,...) là thành tựu của cư dân cổ

A. Ấn Độ. B. Luỡng Hà. C. Trung Quốc. D. Hy Lạp – La Mã.

Câu 2. Về văn học, người Hy Lạp thời cổ đại đã sáng tạo ra những tác phẩm nổi tiếng nào?

A. Thơ Đường. B. Tiểu thuyết.

C. Các vở kịch của tác giả E-sin. D. Hai bộ sử thi I-li-át và Ô-đi-xê.

Câu 3. Nói đến nền văn minh cổ đại phương Tây là nói đến nền văn minh của

A. Trung Quốc. B. Hy Lạp- La Mã. C. Ấn Độ. D. Ai Cập.

Câu 4. Văn học phương Tây hình thành trên cơ sở nền văn học cổ đại đồ sộ của

A. Đức. B. Anh. C. Hy Lạp - La Mã. D. Pháp.

Câu 5. Đây là những thể loại tạo nguồn cảm hứng và phong phú cho nền văn học cổ đại Hy Lạp – La Mã?

A. Thần thoại, thơ, văn xuôi, kịch. B. Kí sự, thần thoại, truyện cười.

C. Văn học dân gian, truyện ngắn. D. Tiểu thuyết, thơ ca, kịch.

Câu 6. Trong nghệ thuật, người Hy Lạp – La Mã cổ đại đã đạt được những thành tựu rực rỡ trong lĩnh vực nào dưới đây?

A. Xây chùa. B. Kiến trúc. C. Sân khấu. D. Dân gian.

Câu 7. Tôn giáo cổ xưa nhất và được coi là chính thống giáo của người Hy Lạp - La Mã cổ đại là

A. Phật giáo. B. Nho giáo. C. Cơ Đốc giáo (Ki tô giáo). D. Hin-đu giáo.

Câu 8. Người Hi Lạp cổ đại đã có hiểu biết về Trái Đất và hệ Mặt Trời như thế nào?

A. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.

B. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.

C. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.

D. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.

Câu 9. Ý **không** phản ánh đúng nguyên nhân xuất hiện của phong trào Văn hóa Phục hưng là

A. ý thức hệ phong kiến và giáo lí của Giáo hội Cơ Đốc mang nặng những quan điểm lỗi thời.

B. tầng lớp tư sản mới ra đời có thể lực về kinh tế xong lại chưa có địa vị xã hội tương ứng.

C. con người bước đầu có những nhận thức khoa học về bản chất của thế giới xung quanh.

D. sự xuất hiện trào lưu Triết học Ánh sáng thế kỉ XVIII đã tạo tiền đề cho phong trào.

Câu 10. Đây là đặc điểm nổi bật của quá trình hình thành và phát triển của triết học Hy Lạp - La Mã cổ đại?

A. Gắn liền với cuộc đấu tranh giữa hai trường phái chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm.

B. Hy Lạp – La Mã là quê hương của triết học phương Tây với nhiều nhà triết học nổi tiếng.

C. Là nền tảng cho nhiều thành tựu về tư tưởng, tri thức phương Tây thời cận và hiện đại.

D. Ra đời và phát triển trong bối cảnh các cuộc đấu tranh nô lệ và dân nghèo diễn ra mạnh mẽ.

Câu 11. Lê-ô-na đờ Vanh-xi là một nhà danh họa, nhà điêu khắc nổi tiếng nhất trong thời kì văn hóa

A. cổ đại Hy Lạp - La Mã. B. Phục hưng đầu cận đại.

C. phương Tây hiện đại. D. phương Đông cổ đại.

Câu 12. Nội dung nào **không** phản ánh đúng những nội dung cơ bản của phong trào văn hóa Phục hưng?

A. Lên án, đả kích Giáo hội Cơ Đốc và giai cấp thống trị phong kiến.

B. Đòi quyền tự do cá nhân và đề cao giá trị con người, tinh thần dân tộc.

C. Giải phóng con người khỏi trật tự, lễ giáo phong kiến thối nát.

D. Đề cao nội dung và giáo lí Cơ Đốc giáo và tư tưởng phong kiến.

Câu 13. Phong trào Văn hóa Phục hưng có tác dụng đích thực gì đối với châu Âu thời hậu kỳ Trung đại?

A. Cổ vũ và mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển cao hơn sau này.

B. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa phương Tây phát triển cao hơn sau này.

C. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa I-ta-li-a phát triển mạnh mẽ.

D. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa Đức phát triển cao hơn.

Câu 14: Thành tựu tính lịch 1 năm có 365 ngày và $\frac{1}{4}$ ngày là thành quả rất lớn của người

A. Hy Lạp. B. La Mã. C. Ai Cập. D. Trung Quốc.

Câu 15: Phong trào văn hóa Phục hưng được hiểu là

A. khôi phục lại những gì đã mất của văn hóa phương Đông cổ đại.

- B. khôi phục lại tinh hoa văn hóa của các quốc gia cổ đại phương Đông.
- C. phục hưng lại các giá trị văn hóa của nền văn minh Hy Lạp- La Mã cổ đại.
- D. phục hưng giá trị văn hóa Hy Lạp-La Mã cổ và sáng tạo nền văn hóa mới của giai cấp tư sản.

Câu 16: Hai nền văn minh cổ đại phương Đông và văn minh cổ đại phương Tây đều

- A. đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trên nhiều lĩnh vực và có độ chính xác cao.
- B. đạt được nhiều thành tựu và để lại những giá trị lớn cho nền văn minh nhân loại.
- C. thể hiện sự sáng tạo của con người trong lĩnh vực toán học là vốn quý nhất.
- D. bắt nguồn từ những lưu vực sông lớn với nghề nông nghiệp là chủ yếu.

Câu 17: Vì sao phong trào Văn hóa Phục hưng được đánh giá là một “*Cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại*”?

- A. Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên giai cấp tư sản chống thế lực phong kiến suy tàn.
- B. Mở ra những vùng đất mới, con đường mới và những dân tộc mới.
- C. Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển.
- D. Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.

Câu 18. Cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến là

- A. trào lưu triết học ánh sáng.
- B. cuộc cách mạng tư sản.
- C. phong trào văn hóa phục hưng.
- D. cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.

Câu 19: Cách mạng công nghiệp thời kì cận đại đã dẫn đến sự hình thành hai giai cấp

- A. tư sản và vô sản.
- B. tư sản và tiểu tư sản.
- C. nông dân và công nhân.
- D. nông dân và địa chủ

Bài 6. CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI KÌ CẬN ĐẠI

Câu 1. Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra đầu tiên ở đâu?

- A. Anh.
- B. Đức.
- C. Pháp.
- D. Mỹ.

Câu 4. Những thành tựu cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là?

- A. máy kéo sợi, máy dệt, máy hơi nước, đầu máy xe lửa.
- B. máy kéo sợi, máy dệt, máy hơi nước, máy bay.
- C. máy kéo sợi, máy dệt, ô tô, máy hơi nước.
- D. máy dệt, máy hơi nước, tàu thủy, điện thoại.

Câu 5. Giêm Oát là người đã phát minh ra

- A. con thon bay.
- B. máy dệt.
- C. máy hơi nước.
- D. đầu máy xe lửa.

Câu 6. “Ông vua” xe hơi nước Mỹ là ai?

- A. Gu-li-ê-li-nô Mác-cô-ti.
- B. Hen-ri-pho.
- C. Ni-cô-la- Tét-la.
- D. Mai-con Pha-ra-đây.

Câu 7. Năm 1807, Rô-bốt Phơn-ton đã chế tạo thành công

- A. đầu máy xe lửa chạy trên đường ray đầu tiên.
- B. tàu thủy chạy chở khách chạy bằng hơi nước.
- C. máy kéo sợi chạy bằng sức nước.
- D. máy bay chạy bằng động cơ xăng.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa của việc phát minh ra máy hơi nước ở Anh (1784)?

- A. Lao động bằng tay được thay thế dần bằng máy móc.
- B. Tốc độ sản xuất và năng suất lao động tăng vượt bậc.
- C. Tạo ra động lực mới, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa.
- D. Biến nước Anh trở thành “công xưởng của thế giới”.

Câu 9. Một trong những hệ quả tiêu cực của các cách mạng công nghiệp thời kì cận đại là

- A. sản xuất nông nghiệp chuyển sang phương thức chuyên canh hoặc thâm canh.
- B. hình thành hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản là giai cấp tư sản và vô sản.

C. cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản không ngừng tăng lên.

D. sự ra đời của nhiều trung tâm công nghiệp mới và thành thị đông dân xuất.

Câu 10. Những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai là gì?

A. Máy hơi nước, điện thoại, điện, ô tô.

B. Điện thoại, điện, ô tô, máy bay.

C. Ô tô, máy bay, máy tính, internet.

D. Điện thoại, điện, ô tô, tàu hỏa.

Câu 11. Thành tựu khoa học và kỹ thuật quan trọng nhất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX là

A. máy hơi nước và điện.

B. động cơ đốt trong và ô tô.

C. máy hơi nước và điện thoại.

D. điện và động cơ đốt trong.

Câu 12. Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất ở thế kỷ XVIII - XIX, phát minh kỹ thuật nào đã tạo ra bước chuyển căn bản trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa?

A. Động cơ đốt trong.

B. Máy kéo sợi Gien-ni.

C. Máy tính điện tử.

D. Máy hơi nước.

Câu 13. Cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại **không** có những tác động nào sau đây?

A. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, nâng cao năng suất lao động.

B. Hình thành và phát triển các trung tâm công nghiệp, thành thị.

C. Gây ô nhiễm môi trường, bóc lột lao động và xâm chiếm thuộc địa.

D. Thúc đẩy toàn cầu hóa, tự động hóa, thương mại điện tử, tự do thông tin.

Câu 14. Nội dung nào dưới đây phản ánh **không** đúng về kết quả của các cuộc cách mạng công nghiệp ở các nước tư bản thời kỳ cận đại?

A. Hình thành hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản là tư sản và vô sản.

B. Góp phần thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp và giao thông vận tải.

C. Nâng cao năng suất lao động và làm thay đổi bộ mặt các nước tư bản.

D. Làm tiền đề dẫn đến sự bùng nổ các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu.

Câu 15. Cuộc cách mạng công nghiệp diễn ra vào nửa sau thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX ở châu Âu là quá trình

A. công nghiệp hóa, hiện đại hóa các nước tư bản châu Âu.

B. hình thành hai giai cấp cơ bản là tư sản và công nhân.

C. cơ khí hóa nền sản xuất thay thế cho lao động thủ công.

D. hình thành nền tảng kinh tế của chủ nghĩa tư bản.

Câu 16. Ở thế kỷ XVIII, nhà phát minh vĩ đại nào được tôn vinh là “người nhân lên gấp bội sức mạnh của con người”?

A. Giêm Oát.

B. Giêm Ha-gri-vơ.

C. Ác-crai-tơ.

D. Ét-mon Các-rai.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI

Câu 1: Đọc tư liệu

“Tháp Ép-phen (Pháp) được khánh thành vào ngày 31-3-1889 sau 21 tháng xây dựng. Tháp nặng 7000 tấn, cao 300 mét, được làm từ 18000 thanh thép nối với nhau bởi 2,5 triệu chiếc đinh tán. Tháp Ép-phen là một thành tựu tiêu biểu của Cách mạng công nghiệp thời kỳ cận đại, là niềm tự hào của dân Pháp nói chung và Pa-ri nói riêng”.

a. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã thay thế lao động tay chân của con người bằng lao động của máy móc, chuyển nền sản xuất thủ công sang cơ khí hoá. Đ

b. Cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại nổ ra đầu tiên ở nước Anh vào những năm 60 của thế kỷ XVIII. Đ

c. Tháp Ép-phen (Pháp) một thành tựu tiêu biểu của Cách mạng công nghiệp thời kỳ cận đại, là niềm tự hào của dân Pháp ở thế kỷ XVIII. S

d. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã chuyển nền sản xuất từ điện khí hóa sang cơ khí hoá, làm thay đổi căn bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa. S

Câu 2: Đọc tư liệu sau

“Các phương tiện truyền thông như điện tín và điện thoại ra đời vào năm 1880, liên lạc bằng điện thoại ngay lập tức được ứng dụng trên khắp thế giới, đầu thế kỷ XX hình thành một lĩnh vực

kỹ thuật điện mới là điện tử học và ngành công nghiệp điện tử ra đời, mở đầu kỷ nguyên điện khí hóa, thúc đẩy sự phát triển các ngành công nghiệp khác như luyện kim, chế tạo máy, đóng tàu, công nghiệp quân sự, giao thông vận tải, công nghiệp hóa chất. Trong lĩnh vực kỹ thuật quân sự diễn ra cuộc cách mạng cơ khí hóa và tự động hóa, vũ khí trang bị mà điển hình là các phương tiện chiến tranh được sử dụng trong chiến tranh thế giới thứ nhất”.

a. Sự phát triển mạnh mẽ của động cơ đốt trong, động cơ điện, điện tín, điện thoại tạo nên một bước phát triển mới trong công nghiệp. Đ

b. Điện tín và điện thoại ra đời vào năm 1880, liên lạc bằng điện thoại ngay lập tức được ứng dụng trên khắp thế giới. Đ

c. Cuộc cách mạng này đã tạo điều kiện tiết kiệm các tài nguyên thiên nhiên và các nguồn lực xã hội. S

d. Mở rộng giao lưu và quan hệ giữa con người với con người, đưa tri thức xâm nhập sâu vào nền sản xuất vật chất. S

Câu 3: Đọc tư liệu

“Bắt đầu vào khoảng năm 1784. Đặc trưng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là việc sử dụng năng lượng nước, hơi nước và cơ giới hóa sản xuất. Cuộc cách mạng công nghiệp này được đánh dấu bởi dấu mốc quan trọng là việc James Watt phát minh ra động cơ hơi nước năm 1784. Phát minh vĩ đại này đã châm ngòi cho sự bùng nổ của công nghiệp thế kỷ 19 lan rộng từ Anh đến châu Âu và Hoa Kỳ”.

a. Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn chỉ ra ở các nước châu Âu vào nửa sau thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX. Đ

b. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử nhân loại – kỷ nguyên sản xuất cơ khí hóa, điện khí hóa. S

c. Máy hơi nước ra đời, lao động bằng thủ công dần thay thế lao động bằng máy móc, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa ở Anh và châu Âu. Đ

d. Những thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là tiền đề cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 2. Đ

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Phong trào văn hóa Phục hưng có nghĩa là tái sinh trở về với những giá trị tinh hoa của nền văn minh Hy Lạp – La Mã. Đây không những là cuộc cách mạng về văn hóa mà còn là cuộc tấn công đầu tiên của lực lượng tiến bộ trong xã hội vào giai cấp phong kiến và Giáo hội Thiên Chúa giáo đường thời.

a) Phong trào văn hóa Phục hưng chỉ tập trung vào lĩnh vực văn hóa mà không có ảnh hưởng đến các lĩnh vực khác

b) Phong trào Phục hưng không chỉ dừng lại ở lĩnh vực văn hóa mà còn mang tính chất phản kháng và thách thức quyền lực của giai cấp phong kiến và Giáo hội Thiên Chúa giáo

c) Cuộc tấn công đầu tiên của lực lượng tiến bộ trong xã hội vào giai cấp phong kiến và Giáo hội Thiên Chúa giáo bắt nguồn từ phong trào văn hóa Phục hưng.

d) Phong trào văn hóa Phục hưng là sự trở về với những giá trị tinh hoa của nền văn minh Hy Lạp – La Mã.

PHẦN III: TỰ LUẬN

1. Trình bày và nêu ý nghĩa về các thành tựu tiêu biểu của văn minh Hy Lạp và La mã cổ đại?

2. Trình bày và nêu ý nghĩa về các thành tựu tiêu biểu của văn minh thời phục hưng?

3. Nêu các thành tựu cơ bản của các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại?

4. Trình bày ý nghĩa của cuộc cách mạng CN lần thứ nhất và lần thứ hai đối với kinh tế, xã hội và văn hóa?

